

Số: 112 /GM-UBND

Đức Phổ, ngày 29 tháng 4 năm 2016

GIẤY MỜI

Kính gửi:

UBND huyện Đức Phổ tổ chức họp UBND huyện mở rộng thường kỳ tháng 5/2016.

1. Thành phần tham dự:

- + Đại biểu Thường trực HĐND huyện;
- + Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện và các Ủy viên UBND huyện;
- + Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện;
- + Đại diện lãnh đạo Chi cục Thống kê huyện;
- + Đại diện lãnh đạo Kho bạc Nhà nước huyện;
- + Đại diện lãnh đạo Chi cục thuế huyện;
- + Đại diện lãnh đạo Công an huyện;
- + Đại diện lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện;
- + Đại diện lãnh đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh huyện Đức Phổ;
- + Đại diện lãnh đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh huyện Đức Phổ.

2. Thời gian: Bắt đầu lúc 07h30', ngày 04/5/2016 (sáng thứ Tư).

3. Địa điểm: Phòng họp UBND huyện.

4. Chuẩn bị nội dung:

- Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện chuẩn bị báo cáo: Chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 4 năm 2016 và nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 5 năm 2016.

- Giao các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị các nội dung có liên quan để báo cáo, tham mưu, đề xuất tại cuộc họp.

Nhận được Giấy mời này, đề nghị các đại biểu sắp xếp công việc tham dự đúng thời gian và thành phần để cuộc họp đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TL. CHỦ TỊCH
NH VĂN PHÒNG

Võ Thanh Hùng

BÁO CÁO

Chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 4/2016; nhiệm vụ trọng tâm tháng 5/2016

DỰ THẢO

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA UBND HUYỆN TẠI
KỶ HỌP UBND HUYỆN MỞ RỘNG THÁNG 4 NĂM 2016**

Ngày 01/4/2016, UBND huyện tổ chức họp UBND huyện mở rộng thường kỳ tháng 4/2016, tại cuộc họp đồng chí Trần Em – Chủ tịch UBND huyện đã chủ trì chỉ đạo các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 4/2016 (thể hiện tại Thông báo số 83/TB-UBND ngày 04/4/2016 của UBND huyện về Kết luận của đồng chí Trần Em – Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp UBND huyện mở rộng ngày 01 tháng 4 năm 2016). Kết quả thực hiện như sau:

1. Một số nhiệm vụ giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

- Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu UBND huyện có văn bản trình UBND tỉnh cho cơ chế để UBND các xã, thị trấn được thực hiện công tác bồi thường, GPMB đối với cá dự án, công trình có tổng giá trị bồi thường, GPMB dưới 01 tỷ đồng.

Về nội dung này, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chưa báo cáo kết quả thực hiện.

- Về việc giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đôn đốc các xã, thị trấn khẩn trương lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục, tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu dân cư.

Về nội dung này, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chưa báo cáo kết quả thực hiện.

2. Một số nhiệm vụ giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Về việc tham mưu UBND huyện có văn bản phê bình đối với UBND 02 xã: Phổ An, Phổ Phong: Trên cơ sở Biên bản thẩm định số liệu quyết toán ngân sách năm 2015, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện đang dự thảo văn bản tham mưu UBND huyện phê bình đối với 02 xã: Phổ An, Phổ Phong đã sử dụng sai mục đích đối với nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu năm 2015.

- Về tạm ứng kinh phí để thực hiện trưng bày tại Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm: Ngày 04/4/2016, UBND huyện có Công văn số 663/UBND về việc thống nhất tạm ứng ngân sách huyện để thực hiện trưng bày Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm với số tiền là 300 triệu đồng. Tuy nhiên, ngày 07/4/2016. UBND tỉnh đã có Ouvét định số 570/OĐ-UBND về việc hỗ trợ

kinh phí để sưu tầm và trưng bày tài liệu hiện vật Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm. Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, ngày 14/4/2016, UBND huyện Đức Phổ đã ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND về việc giao dự toán kinh phí để sưu tầm và trưng bày tài liệu hiện vật Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm nên Phòng Văn hóa và Thông tin huyện không tạm ứng phần kinh phí 300 triệu đồng của ngân sách huyện tại Công văn nêu trên để thực hiện trưng bày Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm.

3. Một số nhiệm vụ giao cho phòng Y tế huyện:

- Phòng Y tế huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng Kế hoạch số 754/KH-UBND ngày 19/4/2016 về triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”.

- Về bổ sung nhân sự cho Phòng Y tế huyện: Phòng Y tế huyện đang phối hợp với phòng Nội vụ huyện triển khai thực hiện.

4. Một số nhiệm vụ giao cho phòng Văn hóa và Thông tin huyện:

- Về nội dung đề nghị xây dựng Mộ và Nhà thờ Phan Long Bằng: Phòng đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra hiện trạng tại di tích và đang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để tham mưu UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện thống nhất.

- Về bổ sung một số nội dung để phục vụ tốt cho hoạt động tại Trung tâm Văn hóa huyện (hệ thống điện, âm thanh, lang cang hành lang,...) và Quảng trường 8 Tháng 10 (nhà vệ sinh, nhà kho...): Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đã phối hợp với các phòng: Tài chính và Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng huyện kiểm tra, khảo sát và đã có Tờ trình gửi UBND huyện xin chủ trương, kinh phí để thực hiện một số hạng mục nêu trên.

5. Về đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo cho sửa chữa Trường Tiểu học số I Phổ Thạnh. UBND huyện cơ bản thống nhất cho sửa chữa Trường Tiểu học số I Phổ Thạnh. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có văn bản đề nghị cụ thể.

Về nội dung trên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã làm việc với các bộ phận chức năng, các cơ quan hữu quan để tiến hành đánh giá hiện trạng, tư vấn lập dự toán,...; hiện tại đang hoàn thiện hồ sơ và dự kiến trình UBND huyện vào đầu tháng 5/2016.

6. Đề nghị Chi cục thuế huyện hướng dẫn cho các tiểu thương tại chợ Đức Phổ mới lập thủ tục để được miễn, giảm thuế do thời gian đầu kinh doanh, mua bán có khó khăn

Chi cục thuế huyện chưa báo cáo kết quả thực hiện.

7. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh huyện Đức Phổ đã phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện sắp xếp, bố trí lịch để Chủ tịch UBND huyện làm việc với các nhà thầu thi công xây lắp, tư vấn giám

sát về các Khu tái định cư dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 (đoạn vốn BOT) vào ngày 22/4/2016.

8. Đối với trường hợp ông Võ Ba (thuộc dự án: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1): Văn phòng đăng ký đất đai – CN huyện Đức Phổ đã cung cấp hồ sơ địa chính của hộ ông Võ Ba gửi đến Thanh tra huyện (qua Tổ công tác 5961) vào chiều ngày 01/4/2016 để xem xét trình UBND huyện thu hồi 02 giấy CNQSD đất đã cấp tại thửa đất số 172, 173 để thực hiện bồi thường, hỗ trợ đúng theo hiện trạng sử dụng đất (loại đất TSN).

Phần thứ hai **HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND HUYỆN** **TRONG THÁNG 4/2016**

1. Trong tháng 4/2016, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện có các hoạt động nổi bật sau:

- Chủ trì và làm việc: Kiểm tra tiến độ thi công Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm; làm việc với Đoàn giám sát Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; làm việc với Công ty G.T.Associates – Vương quốc Anh; làm việc với Quỹ đầu tư phát triển; họp bàn các nội dung liên quan đến công tác chuyển chợ; họp thống nhất một số giải pháp trong chỉ đạo thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; báo cáo bài Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; họp bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch dồn điền, đổi thửa và trước khi sản xuất vụ Hè Thu; làm việc với Đoàn Thanh tra Quốc phòng Quân khu V; làm việc với Viện tổ chức khoa học Nhà nước về điều tra, khảo sát tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp; kiểm tra hiện trường san ủi trái phép đất rừng thuộc dự án KFW6 tại xã Phổ Cường; tiếp dân định kỳ tháng 4/2016; họp Ủy ban bầu cử huyện; họp Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng chính sách huyện Đức Phổ; làm việc với các đơn vị thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát Hồ chứa nước Lỗ Lá; họp Ban chỉ đạo Biển Đông – Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi; họp trực báo nông thôn mới quý I/2016; nghe đơn vị tư vấn báo cáo dự án nhà làm việc UBND xã Phổ Cường; tham gia thẩm định dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ; làm việc với các đơn vị thi công, đơn vị giám sát 7 khu tái định cư BOT; họp chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn Thanh tra Quốc phòng – Quân khu V; tham gia thẩm định dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ; làm việc với UBND xã Phổ Văn để giải quyết những tồn tại của 7 khu tái định cư BOT; làm việc với Phòng Cảnh sát PCCC số 3; làm việc với Ban Tổ chức Tỉnh ủy; họp thẩm định hồ sơ theo Quyết định số 48/QĐ-TTg đợt 1/2016; làm việc với Đoàn Thanh tra Quốc phòng Quân khu V; kiểm tra công tác chuẩn bị đầu tư sửa chữa nâng cấp đập ông Sỹ; họp Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện; họp bàn giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công Hồ chứa nước Lỗ Lá; làm việc với Đội vệ sinh môi trường về việc xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác phía Nam xã Phổ Thạnh; công khai nội dung giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với ông Phạm Minh An (Phổ Phong); họp trực báo công tác quyết toán ngân sách.

- Dự: họp báo cáo đề cung cấp cho báo chí những thông tin quan trọng về tình hình kinh tế - xã hội quý 1 và những vấn đề báo chí quan tâm; hội nghị triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; hội nghị đánh giá kết quả thực hiện công tác tuyển gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn tỉnh; hội nghị tổng kết đợt cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông; dự buổi tiếp xúc đối thoại trực tiếp giữa Bí thư Huyện ủy với nhân dân thị trấn Đức Phổ; hội nghị tổng kết công tác phòng cháy chữa cháy rừng; dự họp lấy ý kiến cử tri nơi cư trú (thôn Long Thạnh 1); dự họp cho ý kiến đối với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật; dự họp cho ý kiến góp ý về Đề án, dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển du lịch giai đoạn 2016 – 2020; dự Lễ An vị Phật chùa Kim Long; hội nghị Tỉnh ủy mở rộng lần thứ 3; hội nghị quán triệt và triển khai chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ; hội thảo “Ứng dụng công nghệ đèn Led trong chiếu sáng”; dự Lễ khai giảng lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính; dự họp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đê Phổ Minh; dự Lễ trao tặng xe lăn cho người khuyết tật; dự cuộc họp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường tại 6 kho thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh; dự họp triển khai cuộc Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham dự chương trình “Kết nối cộng đồng vì ATGT”; hội nghị hiệp thương lần thứ 3; dự Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2016; dự họp cho ý kiến về việc trình HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn; dự họp công bố Quyết định Thanh tra số 211/QĐ-STNMT ngày 06/4/2016 về thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai về bảo vệ môi trường, quản lý, sử dụng đất đai và tài nguyên nước; dự Lễ tiếp nhận, bàn giao, vận hành nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện đảo Lý Sơn; dự họp thông qua đồ án Quy hoạch cấp nước và Quy hoạch nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; Lễ trao tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng; hội nghị báo cáo viên định kỳ tháng 4/2016; dự Liên hoan Kịch ngắn – Kịch vui tỉnh Quảng Ngãi năm 2016; dự Lễ 30/4, 1/5 ở Sư đoàn 307; nghe thông qua dự thảo Kết luận Thanh tra Nghị định số 119/2004/NĐ-CP.

2. Các văn bản do UBND huyện ban hành

- Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 04/04/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trung bày Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm.

- Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 12/04/2016 về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng cung cấp huyện Đức Phổ.

- Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 12/04/2016 về việc thành lập Đoàn Thanh tra công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi.

- Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 12/04/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến.

- Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 15/04/2016 về việc phê duyệt Đề cương, dự toán kinh phí, lập chương trình phát triển đô thị Đức Phổ giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 08/04/2016 về việc xin cơ chế bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi bởi đất ở nhưng không có nhà ở trên đất thuộc Dự án: Quốc lộ 1A – Mỹ Á – Khu công nghiệp Phổ Phong (giai đoạn 1).

- Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 12/04/2016 về việc xin hỗ trợ kinh phí chống hạn để nạo vét, sửa chữa các tuyến kênh chính xuống cấp, hư hỏng.

- Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 20/04/2016 về việc đề nghị thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: kênh bơm N₂ Liệt Sơn nối dài, Đức Phổ.

Phần thứ ba

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4/2016

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

Trồng trọt: Chỉ đạo các địa phương và cơ quan chuyên môn hướng dẫn bà con nông dân chăm sóc diện tích lúa Đông Xuân chân trũng, theo dõi thu hoạch lúa Đông Xuân 2015 – 2016. Đến nay, vụ lúa Đông Xuân 2015 – 2016 đã thu hoạch được 5.200ha/5.400 ha, đạt 96,3%, ước năng suất đạt 53 tạ/ha; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ.

Lâm nghiệp: Tập huấn công tác kiểm kê rừng cho các xã năm 2016; tuyên truyền công tác phòng cháy chữa cháy rừng đến người dân và triển khai công tác phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2016. Đến nay, diện tích trồng rừng mới sau khai thác là 300 ha.

Thủy sản: sản lượng thủy sản đến tháng 4/2016, ước đạt 23.450 tấn, trong đó nuôi trồng thủy sản: 593 tấn (tôm nuôi 456 tấn, cá 137 tấn); tuyên truyền cho chủ tàu, thuyền trưởng và ngư dân về các quy định của pháp luật về khai thác, chủ quyền biển đảo, các quy định xử phạt và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm hạn chế tình trạng tàu cá và ngư dân địa phương xâm phạm vùng biển các nước để khai thác thủy sản trái phép.

Chăn nuôi - thú y: Chỉ đạo các cơ quan chức năng theo dõi diễn biến dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện để có biện pháp phòng, ngừa kịp thời; tổ chức tiêm phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm; việc giết mổ gia súc, vệ sinh thú y tại các điểm giết mổ, các chợ trên địa bàn huyện được kiểm soát chặt chẽ.

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới: Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện đã hướng dẫn 02 xã: Phổ Hòa, Phổ Ninh rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí còn lại để đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2016. Đến nay, xã Phổ Vinh: đạt 19 tiêu chí; xã đạt 16 tiêu chí: Phổ Hòa,

Phổ Ninh; xã đạt từ 10 – 13 tiêu chí: Phổ Châu, Phổ Thạnh, Phổ Khánh, Phổ Cường, Phổ Văn, Phổ Thuận, Phổ An, Phổ Quang; xã đạt từ 8 – 9 tiêu chí: Phổ Nhon, Phổ Phong, Phổ Minh.

2. Về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản và thương mại, dịch vụ, giao thông vận tải

Triển khai tốt công tác quản lý xây dựng và quy hoạch đô thị; công tác thương mại - dịch vụ, giao thông vận tải được tập trung thực hiện. Tiếp tục triển khai thi công các công trình trên địa bàn huyện. Hoàn thành thẩm định và phê duyệt: Đề cương, dự toán kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị Đức Phổ, huyện Đức Phổ giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025; đề cương và dự toán lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Đức Phổ (thị trấn Đức Phổ mở rộng); hồ sơ cắm mốc giới quy hoạch ra thực địa của đồ án: Quy hoạch phân khu Trung tâm đô thị Trà Câu, huyện Đức Phổ.

Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường huyện quản lý năm 2016.

3. Tài nguyên và Môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng

Trong tháng 4/2016, công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất được triển khai đạt kết quả. Công tác cấp GCNQSD đất: cấp GCNQSD đất cho 18 thửa/5.688 m² (trong đó: đất ở: 16 thửa/4.118 m²; đất lúa: 01 thửa/603 m², đất HNK: 01 thửa/967 m²); chuyển mục đích đất từ đất nông nghiệp sang đất ở 11 hồ sơ.

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các công trình, dự án: đã phê duyệt 02 phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn huyện; ban hành quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện các dự án với tổng giá trị: 5.133.507.344 đồng.

Về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, biển đảo được quan tâm triển khai thực hiện.

4. Tài chính, ngân sách

Trong tháng, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 8,35 tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2015. Tổng chi NSNN trên địa bàn ước đạt 24,8 tỷ đồng, tăng 96,9% so với cùng kỳ năm 2015.

Vốn đầu tư - xây dựng ước giải ngân đạt 3,3 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý ước giải ngân 2,7 tỷ đồng; vốn ngân sách nhà nước do huyện quản lý ước giải ngân 0,6 tỷ đồng.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2016 với chủ đề “Trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân với việc

xây dựng nhân cách, lối sống của cán bộ, đảng viên”; tổ chức công tác tập huấn chuyên môn và bồi dưỡng thường xuyên của ngành giáo dục và đào tạo, công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện kịp thời; triển khai chương trình ôn thi vào lúc 10 năm học 2016 - 2017; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy; đã tiến hành thanh tra hành chính lĩnh vực giáo dục ở 23/51 cơ sở giáo dục trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Trong tháng 4 năm 2016, có 11 học sinh bỏ học.

2. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền thanh

Tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; tuyên truyền kỷ niệm 59 năm ngày mất đồng chí Phạm Xuân Hòa (ngày 18/4/1957 – 18/4/2016) và 85 năm ngày mất đồng chí Nguyễn Nghiêm (23/4/1931 – 23/4/2016); tuyên truyền ngày sách Việt Nam 21/4/2016; tuyên truyền bằng xe lưu động đối với công tác chuyên chợ Đức Phổ (cũ) về chợ Đức Phổ (mới).

Công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, thông tin – truyền thông, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác thư viện, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình được triển khai thực hiện tốt.

3. Y tế

Công tác y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh được triển khai thực hiện tốt; ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh Zika năm 2016; xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”; theo dõi các hoạt động trong lĩnh vực khám, chữa bệnh tại các đơn vị y tế trên địa bàn và thông báo đến các đơn vị y tế về các loại thuốc không đảm bảo chất lượng theo chỉ định của Sở Y tế tỉnh; tổ chức tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các đối tượng quản lý tại các xã, thị trấn.

4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Về thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công: đã đề nghị Sở Lao động - TB&XH tỉnh giải quyết các chế độ cho các đối tượng người có công và thân nhân, bao gồm: 07 đề nghị giải quyết chế độ Mẹ Việt Nam anh hùng ; 22 hồ sơ đề nghị giám định CĐHH; 16 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối tượng người có công và thân nhân của người có công; 52 hồ sơ điều chỉnh thông tin cho gia đình liệt sỹ, người hưởng chính sách như thương binh; 05 hồ sơ đề nghị hỗ trợ tuất cho con liệt sỹ tàn tật, bệnh binh, thương binh, con cán bộ và tuất tiền khởi nghĩa; 29 hồ sơ đề nghị giải quyết ưu đãi học sinh sinh viên; tổ chức Lễ truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 141 mẹ. Thực hiện chi trả hàng tháng cho người có công cách mạng và thân nhân với tổng kinh phí là 9,979 tỷ đồng.

Thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng Bảo trợ xã hội trong tháng 4/2016 với tổng kinh phí chi trả: 2,012 tỷ đồng; tổ chức cấp phát

61 chiếc xe lăn cho người khuyết tật trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện...

III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Công tác nội vụ và cải cách hành chính

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy; xây dựng chính quyền, địa giới hành chính; quản lý Nhà nước về công tác hội, văn thư, công tác cán bộ và chính sách cán bộ, công tác thanh niên... được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về công tác bầu cử: Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 – 2021; công bố danh sách những người ứng cử đại biểu HĐND huyện Đức Phổ khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021 theo từng đơn vị bầu cử.

Phát động phong trào thi đua "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021. Quyết định khen thưởng cho 37 tập thể và 43 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo chuyên đề trên địa bàn huyện; đề nghị các cấp thẩm quyền khen thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen cho 12 gia đình, cá nhân có thành tích kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

2. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong tháng 4/2016, thực hiện cải chính hộ tịch cho 06 trường hợp, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp; công tác chứng thực được thực hiện đảm bảo thời gian, đúng quy định của pháp luật, phục vụ tốt nhu cầu của công dân; đã tiếp nhận 18 vụ tranh chấp, mâu thuẫn; đã tiến hành hòa giải 12 trường hợp, hòa giải thành 10 trường hợp, hòa giải không thành 02 trường hợp, 11 trường hợp đang tiếp tục xác minh và chuyển sang tháng sau giải quyết; 01 trường hợp chuyển cho cơ qua có thẩm quyền giải quyết.

Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: đã tiếp thường xuyên 11 lượt với 11 người; trong tháng, đã tiếp nhận 29 đơn; trong đó, đơn đủ điều kiện xử lý 04 đơn và chuyển đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn giải quyết, tham mưu giải quyết (*các cơ quan chuyên môn huyện tham mưu giải quyết đơn theo thẩm quyền 01 đơn; xã giải quyết đơn theo thẩm quyền 03 đơn*); công tác thanh tra, công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện.

3. Quốc phòng, an ninh

Công tác quốc phòng – quân sự địa phương thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tăng cường quy chế phối hợp giữa 3 lực lượng: Quân sự - Công an – Biên phòng; tổ chức thực hiện tốt các công tác phục vụ Đoàn Thanh tra của Quân khu V về kiểm tra công tác thực hiện Nghị định số 119/2004/NĐ-CP đối với UBND huyện Đức Phổ.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, phòng chống ma túy, mại dâm; tai nạn giao thông (từ ngày 01-31/03/2016): đường bộ xảy ra 04 vụ, 04 người chết (so với tháng trước tăng 03 vụ, tăng 03 người chết); đường sắt, đường thủy không xảy ra vụ nào (so với tháng trước không tăng không giảm).

Phần thứ tư

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 5/2016

I. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

Tổ chức Hội nghị sơ kết vụ sản xuất Đông Xuân 2015 – 2016. Đồng thời, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức Hội nghị sơ kết vụ sản xuất Đông Xuân 2015 – 2016, triển khai gieo sạ vụ Hè Thu theo lịch thời vụ của Tỉnh, Huyện; xây dựng và triển khai phương án chống hạn vụ Hè Thu năm 2016; tăng cường chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy, chăm sóc, bảo vệ rừng; tổng kết công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2015 và triển khai phương án năm 2016; tiếp tục kiểm tra các công trình thủy lợi để đảm bảo nước tưới cho vụ Hè Thu năm 2016 và biện pháp vận hành hồ chứa nước an toàn tại các địa phương trong huyện.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn: hướng dẫn bà con nông dân chăm sóc tôm nuôi vụ 1 năm 2016; theo dõi tạo điều kiện để ngư dân di chuyển ngư trường, đánh bắt có hiệu quả.

Triển khai thực hiện Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Về xây dựng nông thôn mới: Hướng dẫn các xã: chưa đạt chuẩn nông thôn mới đánh giá các tiêu chí theo bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết cho phù hợp và lập phương án phát triển sản xuất năm 2016 theo Quyết định số 788/QĐ-UBND của UBND huyện Đức Phổ; hướng dẫn 02 xã Phổ Ninh, Phổ Hòa tập trung xây dựng các tiêu chí còn lại để đạt tiêu chí nông thôn mới trong năm 2016.

2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản và thương mại, dịch vụ

Tiếp tục triển khai công tác xây dựng - quy hoạch đô thị, thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hoàn thành thẩm định, phê duyệt Đề cương và lập dự toán Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Sa Huỳnh và đô thị Vạn Lý, xã Phổ Phong; thông qua Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Đức Phổ; đôn đốc công ty cổ phần may Vinatex Đức Phổ sớm đưa vào hoạt động và hỗ trợ giúp công ty thu hút nguồn lao động; tiếp tục thực hiện di dời hoạt động kinh doanh từ chợ Đức Phổ cũ về chợ Đức Phổ mới; lựa

chọn nhà thầu và triển khai thi công xây dựng công trình: Duy tu, sửa chữa các tuyến đường huyện quản lý năm 2016; thực hiện tốt việc quản lý, vận hành, xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn huyện.

3. Quản lý đất đai và tài nguyên, môi trường

Tổ chức giao đất tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1 và các dự án khác trên địa bàn huyện; tập trung giải quyết những vướng mắc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 24, đoạn Km 0 - Km 8 (đoạn qua địa bàn huyện Đức Phổ); điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016 – 2020; hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2015; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất; triển khai nghiêm túc việc tiếp nhận, trả kết quả và giao Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện nghĩa vụ thuế theo đúng quy định; kiểm tra tình hình khai thác và hiện trạng môi trường tại các mỏ vật liệu thông thường để xử lý các trường hợp sai phạm theo quy định hiện hành; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường, khoáng sản, biển đảo... Tổ chức tuyên truyền quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo trên địa bàn huyện.

4. Tài chính và ngân sách

Thực hiện Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND huyện về phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; trình HĐND huyện phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm (2016 - 2020) của huyện Đức Phổ; báo cáo tình hình thẩm tra, thẩm định quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2015 trên địa bàn. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, đôn đốc các chủ đầu tư giải ngân vốn được giao; tập trung công tác thu thuế, phí, lệ phí, nợ đọng thuế.

II. VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Giáo dục và Đào tạo

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Triển khai thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển đội ngũ, phổ cập, kiểm định chất lượng giáo dục và thi đua khen thưởng của ngành giáo dục; tổ chức ôn tập, kiểm tra học kỳ II đảm bảo nghiêm túc, an toàn, khách quan; tiếp tục triển khai kế hoạch thanh tra trong lĩnh vực giáo dục đã được UBND huyện phê duyệt. Xét công nhận học sinh khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, công nhận học sinh khối lớp 9 tốt nghiệp trung học cơ sở; tổng kết năm học 2015 – 2016 và triển khai công tác hè; kiểm tra chất lượng học sinh.

2. Văn hóa thông tin, thể thao và truyền hình

Tập trung cho công tác tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc Hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; tổ chức tuyên truyền các

hoạt động chào mừng kỷ niệm 126 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5; kiểm tra, giám sát hạng mục trưng bày nội thất tại Phòng trưng bày Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm và Công trình Bia di tích Vụ thẩm sát Chợ Chiều – Giếng Thí (xã Phổ Khánh); kiểm tra, quản lý hoạt động của các đoàn biểu diễn trên địa bàn huyện; kiểm tra các tiêu chí về xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới của 02 xã: Phổ An và Phổ Cường; tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa, thông tin trên địa bàn huyện.

3. Y tế

Chú trọng công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện các dịch bệnh mới và các dịch bệnh nguy hiểm khác; kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm ở người tại địa phương. Tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động trên địa bàn huyện. Tiến hành kiểm tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” và xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định pháp luật; triển khai giải quyết hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan về thực hiện chính sách cho người có công cách mạng, chính sách an sinh xã hội...; thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội đảm bảo đúng thời gian và đối tượng; hướng dẫn, đưa đón người có công đi tham quan ở Hà Nội và các tỉnh phía Bắc do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức và đối tượng đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh.

Phối hợp tổ chức sàn giao dịch việc làm, kiểm tra công tác bảo trợ xã hội, xác định mức độ người khuyết tật và công tác xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; triển khai “Tháng hành động vì Trẻ em” năm 2016.

III. VỀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; rà soát xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã; xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chính lý hồ sơ, tài liệu theo Kế hoạch của UBND huyện.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan, đơn vị phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội, bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021.

Giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của

Chính phủ và chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

2. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Kiểm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Thành lập Đoàn kiểm tra công tác văn bản quy phạm pháp luật tại 02 xã theo thẩm quyền; thành lập Tổ kiểm tra công tác Tư pháp tại 02 xã, thị trấn; tổ chức thực hiện Kế hoạch số 847/KH-UBND ngày 17/3/2014 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCT ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ. Tổ chức tuyên truyền Đề án 1-1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016” đối với 15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tập trung kiểm tra, xác minh thu hồi Giấy Chứng nhận QSD đất cấp sai quy định pháp luật trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; tập trung giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh về nhân sự bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

3. Quốc phòng và an ninh

Thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cơ sở; tăng cường quy chế phối hợp giữa 3 lực lượng: Quân sự - Công an – Biên phòng; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chú trọng địa bàn trọng điểm và các xã ven biển; chỉ đạo công tác phòng ngừa, trấn áp tội phạm, phòng chống ma túy; chú trọng công tác an toàn giao thông trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự - an toàn xã hội trước, trong và sau bầu cử và công tác chuyển chợ.

Trên đây là kết quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện và tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2016; nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 5 năm 2016. UBND huyện kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HƯ, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT, UV UBND huyện;
- BTT UBMTTQVN huyện;
- Các Hội, đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị huyện;
- Công an huyện;
- BCH Quân sự huyện;
- Chi cục Thuế huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- TT PTQĐ tỉnh QN – CN huyện ĐP;
- VP ĐKĐĐ tỉnh QN – CN huyện ĐP;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: CVP, PVP, các CVVP;
- Lưu: VT, CVVP_{Thương}.

CHỦ TỊCH

Trần Em

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỐ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐH ngày 17/7/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Phổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Tờ trình số /TTr-PTC ngày / /2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Phổ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020, huyện Đức Phổ phát triển kinh tế nhanh, bền vững, khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện, huy động các nguồn lực xây dựng đô thị và hệ thống hạ tầng đồng bộ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng huyện thành thị xã có kinh tế phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng, an ninh vững mạnh; giữ vai trò trung tâm kinh tế - xã hội vùng phía Nam của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a/ Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016 – 2020 là: 16%/năm.

Trong đó: - Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng: 3,4 %

- Công nghiệp và xây dựng tăng: 17 %

- Dịch vụ tăng: 17,5%

- Phân đầu đến năm 2020

+ Cơ cấu ngành kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 11%; Công nghiệp và xây dựng 45%; Dịch vụ 44%.

+ Giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng.

+ Sản lượng lương thực có hạt 58.000 tấn.

+ Sản lượng thủy, hải sản 70.000 tấn;

+ Muối ráo 9.500 tấn.

+ Tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện đạt 40%.

+ Có từ 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 20.000 tỷ đồng;

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt trên 5% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao hàng năm.

b/ Về xã hội, phân đấu đến năm 2020:

- Có 95-97% số trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia; trong đó, có từ 2-3 trường mầm non và 2-3 trường tiểu học đạt chuẩn mức độ 2.

- 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới), nâng số giường bệnh lên 350 giường và đạt 5 bác sỹ/1 vạn dân;

- Hạ tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 7%.

- 85% hộ gia đình, 80-85% thôn, tổ dân phố, 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, 50% xã, phường trở lên đạt chuẩn văn hóa.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 52%, lao động phi nông nghiệp đạt 60-65%.

- Bình quân hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,5-2%.

- Tạo việc làm mới và việc làm thêm trên 6.000 lao động.

- 95% hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh; 85% chất thải rắn thông thường, 85% chất thải nguy hại và 100% chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường.

c/ Về quốc phòng, an ninh:

Số xã, phường vững mạnh về quốc phòng, an ninh đạt 100%, trong đó có trên 45% đạt vững mạnh toàn diện. Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt tỉ lệ theo quy định.

II. CÁC NHIỆM VỤ

1. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ

a) Về phát triển công nghiệp, xây dựng

Xây dựng mới cụm công nghiệp Hải Môn (Phổ Minh) và cụm công nghiệp Hải Tân (Phổ Quang) với diện tích ban đầu khoảng 5 ha để hình thành vùng sản xuất công nghiệp tập trung, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp; chế biến nông, lâm, thủy sản;

may mặc; sản xuất ngư lưới cụ; sửa chữa, đóng mới tàu thuyền. Củng cố và khuyến khích phát triển các loại hình hợp tác xã.

Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế.

Thu hút và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tập trung đầu tư vào các công trình hạ tầng kinh tế, giao thông, thủy lợi và các công trình phúc lợi công cộng. Tổ chức quản lý tốt các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn Trung ương, vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho huyện; khai thác có hiệu quả các nguồn vốn từ đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn vốn đóng góp của dân cư và vốn tài trợ quốc tế.

Thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách và Pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao chất lượng các công trình với giá thành hợp lý. Nâng cao trình độ quản lý các dự án đầu tư, trình độ lực lượng cán bộ làm công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, gắn trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các phòng ban chuyên môn ở cấp huyện với quy trình đầu tư các dự án, tránh tình trạng chồng chéo.

Đổi mới phương pháp phân bổ, giao chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn cấp huyện quản lý, đảm bảo tính công khai, dân chủ. Thực hiện nghiêm túc quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt quyết toán công trình, quan tâm công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các công trình đã hoàn thành sau đầu tư, tránh lãng phí và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

b) Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực cho nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng một số mô hình nông nghiệp công nghệ cao; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển các hình thức hợp tác liên kết giữa hộ nông dân với các tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp. Phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, củng cố kinh tế tập thể, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật. Chú trọng tổ chức sản xuất theo quy trình, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển chăn nuôi theo mô hình tập trung, theo hình thức gia trại, trang trại; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dồn điền, đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng, hình thành những cánh đồng lớn có năng suất, chất lượng cao; ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi và cơ sở vật chất kỹ thuật cho ngành nông nghiệp để lai tạo giống mới; xây dựng vùng sản xuất tập trung cây ăn quả, rau màu theo hướng sản xuất hàng hóa.

Phát triển các vùng nguyên liệu chế biến gỗ theo quy hoạch. Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 42%.

Triển khai thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ về phát triển thủy sản; phát triển đội tàu thuyền có công suất lớn để nâng cao hiệu quả đánh bắt xa bờ, kết hợp bảo vệ chủ quyền biển đảo; Phấn đấu đến năm 2020, sản lượng đánh bắt và nuôi trồng thủy sản đạt 70.000 tấn. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và công nghiệp chế biến thủy sản. Có giải pháp để chuyển giao cho ngư dân ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong bảo quản, sơ chế sản phẩm thủy sản.

Ưu tiên bố trí nguồn lực, phát huy nội lực của cộng đồng dân cư và xã hội để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, nhất là ở các xã: Phổ Hòa, Phổ Ninh.

c) Về phát triển dịch vụ, du lịch và kinh tế biển

Quy hoạch, đầu tư từng bước hoàn thiện hạ tầng du lịch; quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; tạo cơ chế huy động nguồn lực của xã hội để trùng tu, quản lý di sản văn hóa nhằm hình thành chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương. Gắn phát triển du lịch của huyện với du lịch của Tỉnh theo hướng nâng cao chất lượng và tính chuyên nghiệp để bảo đảm sản phẩm du lịch có thương hiệu và tính cạnh tranh. Tiếp tục đầu tư, thu hút đầu tư để phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch ở các điểm du lịch Sa Huỳnh, Châu Me, Nam Phước, Hội An... Tăng số lượng, chất lượng khách sạn, nhà hàng; nâng cao trình độ, chất lượng phục vụ của ngành dịch vụ, du lịch.

Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ; nâng cao chất lượng dịch vụ công. Ưu tiên phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho dân sinh như: Tài chính ngân hàng, viễn thông, vận tải, giáo dục, y tế, môi trường.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược biển Việt Nam, tạo bước phát triển mạnh về kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển đồng bộ cả du lịch, dịch vụ, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản. Nghiên cứu điều chỉnh các quy hoạch bảo đảm phát triển hài hòa giữa dịch vụ và du lịch. Tăng cường hệ thống kết cấu hạ tầng các xã ven biển, hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản như: trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, các vùng neo đậu tàu thuyền, xây dựng trung tâm cảnh báo cứu hộ thiên tai. Thực hiện tốt những chính sách ưu đãi của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế biển.

d) Về phát triển thương mại

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, hợp tác đầu tư, tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ theo quy hoạch, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị tại các đô thị: Sa Huỳnh, Vạn Lý, Trà Câu. Hình thành các khu thương mại gắn với khu du lịch, khu công nghiệp và khu đô thị mới.

Tạo mối liên kết giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại với nông dân để tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp. Tăng cường quản lý nhà nước trong việc chống hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng và quản lý về giá cả.

đ) Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái. Thực hiện tốt công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch, khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản theo hướng chế biến sâu, hạn chế và tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô; khuyến khích ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, thân thiện với môi trường.

Thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác bảo vệ, phòng, chống cháy rừng; quy hoạch sử dụng và bảo vệ nguồn nước. Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt, sản xuất tại các cụm công nghiệp, đô thị, bệnh viện, khu dân cư. Xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường. Đánh giá kỹ tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án; hạn chế, tiến tới ngăn chặn căn bản tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại cụm công nghiệp, đô thị, ven bờ biển. Giám sát và xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm quy trình xử lý khí thải, rác thải, nước thải để bảo đảm môi trường sinh thái bền vững. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn theo công nghệ tiên tiến để thay thế biện pháp chôn lấp nhằm tiết kiệm đất và bảo đảm vệ sinh môi trường.

Chủ động, tích cực thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Xây dựng, thực hiện có hiệu quả các phương án phòng, tránh bão, lũ; quy hoạch xây dựng công trình công cộng phải gắn với chức năng phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai. Vận động nhân dân xây dựng nhà có phòng ở kiên cố tránh được bão, lũ.

2. Phát triển văn hóa – xã hội

a) Về văn hóa, thể dục, thể thao.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá, trước hết là hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển văn hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*", xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hoá phục vụ giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh huyện Đức Phổ và phát triển du lịch. Nghiên cứu, hệ thống hóa bản sắc văn hóa truyền thống để gìn giữ và phát huy. Thực hiện nghiêm túc nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đầu tư xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá phục vụ đời sống nhân dân; đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển văn hoá.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân phát huy tài năng, năng lực sáng tác những tác phẩm có giá trị cao, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử, sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Chăm lo phát triển thể dục thể thao; đầu tư các môn thể thao trọng điểm và phát triển các môn thể thao thể mạnh của địa phương. Từng bước nâng cao tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

Xây dựng con người Đức Phổ khẳng khái, khoan dung, thân thiện, tính hợp tác cao, năng động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hóa.

b) Về giáo dục và đào tạo

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, trước hết là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo; đẩy nhanh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Huy động mọi nguồn lực của toàn xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo; trong đó, ưu tiên cho hoàn thiện cơ sở trường học bậc mầm non và các trường trọng điểm bậc tiểu học.

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học. Tích cực phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Đổi mới việc phân cấp, sử dụng ngân sách chi cho giáo dục giữa ngành và địa phương, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực.

c) Về phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải gắn với hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực. Phát huy vai trò của các tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội trong việc đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực.

Thực hiện chặt chẽ công tác quy hoạch, đánh giá, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị. Tiếp tục hoàn thiện chính sách đãi ngộ, sử dụng cán bộ giỏi, có trình độ cao, chuyên sâu trên một số lĩnh vực. Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, coi trọng hình thức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Nhà nước thực hiện tốt các khâu dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh, có chính sách hỗ trợ nguồn lực tài chính để các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ trong việc đào tạo và sử dụng nhân lực; tạo lập môi trường phát triển thị trường lao động, nhất là về thông tin, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động.

d) Về y tế.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, đẩy mạnh xã hội hoá để thu hút nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; trách nhiệm, thái độ, kỹ năng giao tiếp, phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sĩ, cán bộ y tế các cấp. Đẩy nhanh tiến

độ xây dựng các Trạm y tế đạt chuẩn. Đẩy mạnh thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân.

Chú trọng công tác y tế dự phòng và công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe để người dân nâng cao ý thức phòng, chống các dịch bệnh và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng dân số, tăng cường các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo và các đối tượng chính sách. Thực hiện giảm quy mô gắn với nâng cao chất lượng dân số, từng bước kiểm soát sự mất cân bằng giới tính khi sinh và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2020 còn dưới 7%.

đ) Về thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, an sinh xã hội, tập trung các địa bàn đặc biệt khó khăn, người nghèo, người có công, đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... Huy động nguồn lực xã hội để thực hiện công tác “đền ơn đáp nghĩa”; xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà ở cho người có công với cách mạng và hộ nghèo. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế, gặp rủi ro trong cuộc sống.

Triển khai đồng bộ chương trình giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu giảm nghèo bền vững. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ, đồng thời quan tâm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, công bằng trong doanh nghiệp. Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động dôi dư từ khu vực nông nghiệp do việc tích tụ, tập trung ruộng đất hoặc thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị và các công trình công cộng.

3. Công tác quốc phòng, an ninh; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân, “thế trận lòng dân” vững chắc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Tập trung xây dựng và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác bảo vệ chủ quyền biển; chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện ứng phó với những tình huống phức tạp trên Biển Đông; tích cực hỗ trợ và thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ tàu thuyền, ngư dân khai thác thủy sản xa bờ; kiên quyết khắc phục tình trạng ngư dân xâm phạm lãnh hải các nước và sử dụng thuốc nổ đánh bắt hải sản; nghiêm cấm khai thác tài nguyên biển trong danh mục cấm và động vật quý hiếm từ rừng và biển.

Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, công an xã, bảo vệ dân phố, tổ chức quần chúng tự quản về an ninh trật tự đủ số lượng, nâng cao chất lượng, sẵn

sàng chiến đấu và giành thắng lợi trong mọi tình huống. Hàng năm, thực hiện đạt 100% chỉ tiêu giao quân; huy động lực lượng dự bị động viên đạt trên 95%; xây dựng lực lượng công an xã, phường, thị trấn vững mạnh, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ổn định; 100% xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh tổ chức tiêu đội dân quân thường trực hoạt động có hiệu quả. Có kế hoạch chủ động huy động lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ, hỗ trợ nhân dân phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai.

Đẩy mạnh tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm tham nhũng, ma túy; xóa các băng, ổ, nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy.

Chủ động xử lý các tình huống có thể xảy ra khiếu kiện phức tạp; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; tập trung chỉ đạo rà soát, giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, những vụ đông người, không để hình thành điểm nóng, nhất là liên quan đến đất rừng, bồi thường, tái định cư, sạt lở ven biển, ô nhiễm môi trường...; thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan nội chính, tư pháp trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp lý cho công dân; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; tập trung thanh tra công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, chú trọng thanh tra các lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm, dư luận xã hội bức xúc, có dấu hiệu vi phạm.

Tăng cường chỉ đạo thực hành tiết kiệm; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền khi đề địa phương, đơn vị do mình phụ trách xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định kê khai, công khai tài sản, thu nhập; tích cực phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, các quan hệ lợi ích cục bộ; ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy dự án, không minh bạch trong đấu thầu.

4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; chất lượng giám sát, chất vấn, trả lời chất vấn, theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, chất lượng hoạt động tại các kỳ họp hội đồng nhân dân, của thường trực, các ban và đại biểu hội đồng nhân dân. Chỉ đạo chính quyền các cấp thể chế hoá kịp thời các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, nâng cao chất lượng ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính đồng bộ trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế, thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy;

nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể của địa phương; loại bỏ các thủ tục rườm rà hoặc trái quy định của pháp luật. Xây dựng và công khai hóa quy trình xử lý, giải quyết công việc hành chính để tổ chức, công dân biết, thực hiện và giám sát.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm tính thông suốt của hệ thống hành chính nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền; tăng trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các hoạt động hành chính. Sắp xếp tổ chức bộ máy; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan trong hệ thống chính quyền, bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Nghiên cứu hình thành trung tâm hoặc viện nghiên cứu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trung tâm dịch vụ hành chính công vụ.

Chỉ đạo xây dựng vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức công vụ tốt, tinh chuyên nghiệp cao, có kỹ năng xử lý các tình huống. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công vụ, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để tham ô, hối lộ, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và công dân; thực hiện việc thay đổi vị trí việc làm hoặc buộc thôi việc những cán bộ, công chức trì trệ, có dư luận không tốt, liên quan đến tham nhũng, lợi ích nhóm; thay thế những cán bộ không có năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ gắn với tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Cải cách tài chính công theo hướng sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chuyển mạnh các hoạt động sự nghiệp có thu sang cơ chế tự chủ về tài chính, từng bước xã hội hóa các hoạt động cung cấp dịch vụ công.

Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, bảo đảm phần lớn các giao dịch hành chính, cung cấp dịch vụ công, thông tin về cơ chế, chính sách được thực hiện qua mạng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Tiếp tục tạo điều kiện và môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng theo phân cấp, để đưa kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng cao theo cơ cấu: tăng công nghiệp và xây dựng, tăng dịch vụ, giảm nông, lâm nghiệp và thủy sản. Phát triển theo hướng ổn định, bền vững và hiệu quả, chú trọng gia tăng tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế.

- Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển mạnh hạ tầng kinh tế kỹ thuật- xã hội, tạo sự cân đối giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội theo hướng tập trung phát triển đô thị, coi trọng việc đầu tư phát triển đồng bộ nông nghiệp, nông thôn. Khắc phục có hiệu quả ô nhiễm môi trường, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện, niềm tin cho nhân dân và các nhà đầu tư an tâm sản xuất.

- Về quy hoạch: Triển khai thực hiện các quy hoạch đã phê duyệt, cập nhật bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Quy hoạch xây dựng đô thị cần đi trước một bước và mang tính chiến lược hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đối với các đô thị trên địa bàn huyện.

- Giải quyết tốt các thủ tục hành chính từ việc lập dự án, giới thiệu địa điểm, đền bù giải tỏa, giao đất, chính sách thuế - tài chính ... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch và kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng; tiếp tục cải cách thủ tục, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầu tư nhất là giám sát cộng đồng nhằm chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư và xây dựng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả; hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và giữa nhiệm kỳ có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND huyện theo quy định

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện; Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đức Phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Em

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020	
CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU								
Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	11.909,40	14.060,90	16.366,97	18.539,65	21.526,20	24.974,21	
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	2.374,71	2.457,90	2.548,75	2.643,06	2.756,71	2.875,25	
Trong đó: - Nông nghiệp	"	712,40	737,40	764,66	791,42	827,04	862,60	
Trong đó: + Trồng trọt	"	445,90	461,52	478,59	495,34	517,63	539,89	
+ Chăn nuôi	"	182,20	188,57	195,54	202,39	211,50	220,59	
- Lâm nghiệp	"	48,81	50,50	52,38	54,21	56,65	59,09	
- Thủy sản	"	1.613,50	1.670,00	1.731,76	1.792,37	1.873,03	1.953,57	
Công nghiệp và xây dựng	"	5.071,60	6.108,00	8.328,76	9.513,91	10.710,16	12.099,38	
Trong đó: + Công nghiệp	"	2.523,00	3.035,68	3.590,10	4.254,20	5.062,50	6.100,30	
+ Xây dựng	"	2.548,60	3.072,32	4.738,66	5.259,71	5.647,66	5.999,08	
Dịch vụ	"	4.463,10	5.495,00	5.489,45	6.382,68	8.059,33	9.999,59	
Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	2.950,00	3.000,00	3.900,00	4.700,00	5.000,00	3.400,00	
Thu, chi ngân sách								
Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	109,70	Hàng năm tăng 5% so với chỉ tiêu UBND tỉnh giao					
Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	423,00	Theo đúng dự toán được HĐND huyện giao					
Sản phẩm chủ yếu								
Nông, lâm nghiệp và thủy sản								
Nông nghiệp								
- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	60.464	57.192,00	56.738,00	56.574,00	56.610,00	58.000,00	
Trong đó: + Thóc	Tấn	58.742	55.692,00	55.238,00	55.074,00	55.110,00	56.500,00	
+ Ngô	Tấn	1.722	1.500,00	1.500,00	1.500,00	1.500,00	1.500,00	
- Một số cây trồng chủ yếu								
+ Lúa: Diện tích	Ha	10.200	10.200,00	10.080,00	10.050,00	10.020,00	10.020,00	
Năng suất	Tạ/ha	57,6	54,60	54,80	54,80	55,00	56,40	
Sản lượng	Tấn	58.742	55.692,00	55.238,00	55.074,00	55.110,00	56.500,00	
+ Ngô: Diện tích	Ha	324	300,00	300,00	300,00	300,00	300,00	
Năng suất	Tạ/ha	53,2	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00	
Sản lượng	Tấn	1.722	1.500,00	1.500,00	1.500,00	1.500,00	1.500,00	

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020
+ Sản: Diện tích	Ha	1.600,00	1.400,00	1.850,00	1.900,00	1.950,00	2.000,00
Năng suất	Tạ/ha	200,00	200,00	200,00	200,00	200,00	200,00
Sản lượng	Tấn	32.000,00	28.000,00	37.000,00	38.000,00	39.000,00	40.000,00
+ Mía cây: Diện tích	Ha	900,00	900,00	900,00	900,00	900,00	900,00
Năng suất	Tạ/ha	560,00	550,00	550,00	550,00	550,00	550,00
Sản lượng	Tấn	50.400,00	49.500,00	49.500,00	49.500,00	49.500,00	49.500,00
+ Lạc: Diện tích	Ha	370,00	340,00	350,00	350,00	350,00	350,00
Năng suất	Tạ/ha	17,70	17,00	17,00	17,00	17,00	17,00
Sản lượng	Tấn	656,00	578,00	595,00	595,00	595,00	595,00
+ Đậu: Diện tích	Ha	31,00	24,00	24,00	24,00	24,00	24,00
Năng suất	Tạ/ha	14,40	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00
Sản lượng	Tấn	44,60	24,00	24,00	24,00	24,00	24,00
Tỷ trọng bò lai	%	85,00	85,00				
+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn			4.743,00	4.833,00	4.920,00	5.019,00
Lâm nghiệp							
- Trồng mới rừng tập trung	"	600,00	600,00	650,00	650,00	650,00	650,00
Trong đó: + Trồng rừng ph.hồ và đặc dụng	"						
+ Trồng rừng sản xuất	"	600,00	600,00	650,00	650,00	650,00	650,00
- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,50	40,50	41,00	41,50	41,80	42,00
Thủy sản							
- Tổng sản lượng thủy sản	Tấn	65.065,00	65.540,00	66.735,00	67.665,00	68.750,00	70.000,00
Trong đó: + Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	61.530,00	62.015,00	63.150,00	64.050,00	65.100,00	66.300,00
+ Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	3.535,00	3.525,00	3.585,00	3.615,00	3.650,00	3.700,00
Trong đó: Tôm nuôi	Tấn	2.510,00	2.610,00				
- Diện tích nuôi trồng	Ha	658,00	658,00	510,00	510,00	510,00	510,00
Trong đó: Nuôi tôm	Ha	310,00	310,00				
Muối:							
- Diện tích	Ha	116,00	116,00	116,00	116,00	116,00	116,00
- Sản lượng	Tấn	9.500,00	9.600,00	9.600,00	9.650,00	9.600,00	9.500,00

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020
Công nghiệp							
- Thủy sản chế biến	Tấn	14.650,00	15.000,00	17.226,00	19.121,00	21.033,00	23.557,00
- Đường RS (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	24.610,00	25.000,00	26.513,00	26.778,00	28.920,00	30.944,00
- Bánh kẹo các loại	Tấn	1,65	1,70	1,80	1,80	2,00	2,10
- Nước khoáng	1000 lít	7.500,00	8.750,00	8.829,00	9.712,00	40.489,00	11.538,00
- Đá xây dựng các loại	1000m3	3.400,00	38.000,00	37.485,00	39.359,00	41.327,00	43.394,00
- Nước mắm	1000 lít	4.200,00	4.500,00	4.631,00	4.862,00	5.105,00	5.360,00
- Quần áo may sẵn	1000 chiếc	16.800,00	18.942,00	20.152,00	21.026,00	22.918,00	25.668,00
- Cải hoán và đóng mới tàu thuyền	Chiếc	60,00	63,00	66,00	69,00	73,00	77,00
- Công suất	CV	2.100,00	22.050,00	23.153,00	24.310,00	25.526,00	26.802,00
- Nước máy	1000m3	420,00	438,00	453,60	499,00	553,90	631,40
- Dăm bột giấy	Tấn		57.750,00	61.677,00	67.844,70	75.986,00	86.624,00
Dịch vụ							
- Tổng mức bán lẻ HH và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	7.287,00	9.476,74	10.803,48	12.424,01	14.225,49	16.359,31
VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG							
Giáo dục							
Tổng số học sinh đầu năm học							
- Mầm non	Cháu	4.110,00	4.333,00	4.607,00	4.702,00	4.805,00	4.916,00
- Tiểu học	Học sinh	10.205,00	8.903,00	9.479,00	9.750,00	9.810,00	9.930,00
- Trung học cơ sở	"	7.790,00	7.926,00	8.150,00	8.047,00	8.049,00	7.853,00
- Trung học phổ thông	"	3.333,00	3.463,00	4.267,00	3.954,00	3.819,00	3.817,00
Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%						
- Mầm non	"	60,00	66,67	80,00	87,00	93,00	100,00
- Tiểu học	"	95,24	95,24	95,00	95,00	95,00	95,00
- Trung học cơ sở	"	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
- Trung học phổ thông	"	33,33	33,33	66,60	66,60	66,60	66,60
K tế							
Dân số trung bình	người	149.020,00	150.286,00	162.609	175.618	188.614	201.817

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch năm 2020
Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	9,00	9,00	0,82	0,80	0,74	0,70
Tuổi thọ trung bình	Tuổi	73,00	73,00	73,00	73,00	73,00	74,00
Tổng số giường bệnh	Giường	260,00	260,00	260,00	260,00	260,00	350,00
Số bác sĩ/1 vạn dân	Người	4,10	4,20	4,20	4,30	4,50	5,00
Số xã, phường, thị trấn có trạm y tế	Xã, Ph	15,00	15,00	15,00	15,00	15,00	15,00
Số trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ định biên	Trạm	15,00	15,00	15,00	15,00	15,00	15,00
Lao động, việc làm, giảm nghèo							
Số lao động được tạo việc làm mới và tăng thêm	lao động	6.800,00	7.300,00	7.600,00	8.000,00	8.400,00	8.800,00
Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%			Hàng năm giảm từ 1,5% đến 2%			
Văn hóa							
Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa							
<i>Trong đó:</i> - Gia đình văn hoá	%	87,00	87,00	85,00	86,00	86,00	86,00
- Thôn, khối phố văn hoá	%	85,00	85,00	81,00	82,00	82,00	82,00
- Cơ quan, đơn vị, TH văn hoá	%	90,00	90,00	90,00	90,00	90,00	90,00